

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-1	9.00 - 9.50	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	CLASS: A1-1
A1-1	10.00 - 10.50	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	C / İİT	ROOM: DL008
A1-1	11.00 - 11.50	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	MC / İİT	C / İİT	MC: 16
A1-1	12.00 - 12.50	MC / İİT	/	/	/	/	RW: 4
A1-1	13.00 - 13.50	/	LS / SN	MC / İİT	LS / SN	/	LS: 6
A1-1	14.00 - 14.50	RW / RŞ	LS / SN	MC / İİT	LS / SN	RW / RŞ	C: 2
A1-1	15.00 - 15.50	RW / RŞ	LS / SN	/	LS / SN	RW / RŞ	TOTAL: 28
A1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-2	9.00 - 9.50	MC / RŞ	RW / FÇ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	CLASS: A1-2
A1-2	10.00 - 10.50	MC / RŞ	RW / FÇ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	ROOM: DL009
A1-2	11.00 - 11.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	C / RŞ	MC: 16
A1-2	12.00 - 12.50	MC / RŞ	/	MC / RŞ	/	C / RŞ	RW: 4
A1-2	13.00 - 13.50	/	MC / RŞ	/	LS / AL	/	LS: 6
A1-2	14.00 - 14.50	LS / AL	MC / RŞ	RW / FÇ	LS / AL	/	C: 2
A1-2	15.00 - 15.50	LS / AL	/	RW / FÇ	LS / AL	/	TOTAL: 28
A1-2	16.00 - 16.50	LS / AL	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-3	9.00 - 9.50	MC / NNS	LS / SN	MC / NNS	LS / SN	MC / NNS	CLASS: A1-3
A1-3	10.00 - 10.50	MC / NNS	LS / SN	MC / NNS	LS / SN	C / NNS	ROOM: DL010
A1-3	11.00 - 11.50	MC / NNS	LS / SN	MC / NNS	LS / SN	C / NNS	MC: 16
A1-3	12.00 - 12.50	MC / NNS	/	/	/	/	RW: 4
A1-3	13.00 - 13.50	/	MC / NNS	MC / NNS	MC / NNS	/	LS: 6
A1-3	14.00 - 14.50	RW / MEB	MC / NNS	MC / NNS	MC / NNS	RW / MEB	C: 2
A1-3	15.00 - 15.50	RW / MEB	MC / NNS	/	MC / NNS	RW / MEB	TOTAL: 28
A1-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-4	9.00 - 9.50	RW / SA	LS / EİA	MC / FÇ	MC / FÇ	MC / FÇ	CLASS: A1-4
A1-4	10.00 - 10.50	RW / SA	LS / EİA	MC / FÇ	MC / FÇ	MC / FÇ	ROOM: DL012
A1-4	11.00 - 11.50	MC / FÇ	LS / EİA	MC / FÇ	MC / FÇ	C / FÇ	MC: 16
A1-4	12.00 - 12.50	/	/	MC / FÇ	/	C / FÇ	RW: 4
A1-4	13.00 - 13.50	MC / FÇ	MC / FÇ	/	LS / EİA	/	LS: 6
A1-4	14.00 - 14.50	MC / FÇ	MC / FÇ	RW / SA	LS / EİA	/	C: 2
A1-4	15.00 - 15.50	MC / FÇ	MC / FÇ	RW / SA	LS / EİA	/	TOTAL: 28
A1-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-5	9.00 - 9.50	MC / NHN	LS / İM	MC / NHN	MC / NHN	MC / NHN	CLASS: A1-5
A1-5	10.00 - 10.50	MC / NHN	LS / İM	MC / NHN	MC / NHN	MC / NHN	ROOM: DL013
A1-5	11.00 - 11.50	MC / NHN	LS / İM	MC / NHN	MC / NHN	C / NHN	MC 16
A1-5	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / NHN	C / NHN	RW: 4
A1-5	13.00 - 13.50	LS / İM	MC / NHN	MC / NHN	/	/	LS: 6
A1-5	14.00 - 14.50	LS / İM	MC / NHN	RW / OÜ	RW / OÜ	/	C: 2
A1-5	15.00 - 15.50	LS / İM	MC / NHN	RW / OÜ	RW / OÜ	/	TOTAL: 28
A1-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-6	9.00 - 9.50	MC / MU	MC / MU	LS / TK	MC / MU	MC / MU	CLASS: A1-6
A1-6	10.00 - 10.50	MC / MU	MC / MU	LS / TK	MC / MU	C / MU	ROOM: DL014
A1-6	11.00 - 11.50	MC / MU	MC / MU	LS / TK	MC / MU	C / MU	MC 16
A1-6	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / MU	/	RW: 4
A1-6	13.00 - 13.50	LS / TK	MC / MU	MC / MU	/	/	LS: 6
A1-6	14.00 - 14.50	LS / TK	MC / MU	MC / MU	RW / TAK	RW / TAK	C: 2
A1-6	15.00 - 15.50	LS / TK	/	MC / MU	RW / TAK	RW / TAK	TOTAL: 28
A1-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-7	9.00 - 9.50	MC / TK	/	LS / SA	MC / TK	MC / TK	CLASS: A1-7
A1-7	10.00 - 10.50	MC / TK	RW / SAT	LS / SA	MC / TK	MC / TK	ROOM: DL015
A1-7	11.00 - 11.50	MC / TK	RW / SAT	LS / SA	MC / TK	MC / TK	MC 16
A1-7	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / TK	/	RW: 4
A1-7	13.00 - 13.50	LS / SA	MC / TK	MC / TK	/	/	LS: 6
A1-7	14.00 - 14.50	LS / SA	MC / TK	MC / TK	RW / SAT	C / TK	C: 2
A1-7	15.00 - 15.50	LS / SA	MC / TK	MC / TK	RW / SAT	C / TK	TOTAL: 28
A1-7	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-8	9.00 - 9.50	MC / AŞ	LS / OÜ	MC / AŞ	MC / AŞ	MC / AŞ	CLASS: A1-8
A1-8	10.00 - 10.50	MC / AŞ	LS / OÜ	MC / AŞ	MC / AŞ	C / AŞ	ROOM: DL016
A1-8	11.00 - 11.50	MC / AŞ	LS / OÜ	MC / AŞ	RW / OG	C / AŞ	MC 16
A1-8	12.00 - 12.50	/	/	/	RW / OG	/	RW: 4
A1-8	13.00 - 13.50	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / OG	/	/	LS: 6
A1-8	14.00 - 14.50	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / OG	MC / AŞ	LS / OÜ	C: 2
A1-8	15.00 - 15.50	/	MC / AŞ	/	MC / AŞ	LS / OÜ	TOTAL: 28
A1-8	16.00 - 16.50	/	/	/	/	LS / OÜ	

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-9	9.00 - 9.50	MC / YG	LS / NiA	MC / YG	MC / YG	MC / YG	CLASS: A1-9
A1-9	10.00 - 10.50	MC / YG	LS / NiA	MC / YG	MC / YG	MC / YG	ROOM: DL108
A1-9	11.00 - 11.50	RW / AL	LS / NiA	MC / YG	MC / YG	C / YG	MC 16
A1-9	12.00 - 12.50	RW / AL	/	MC / YG	/	C / YG	RW: 4
A1-9	13.00 - 13.50	/	MC / YG	/	LS / NiA	/	LS: 6
A1-9	14.00 - 14.50	MC / YG	MC / YG	RW / AL	LS / NiA	/	C: 2
A1-9	15.00 - 15.50	MC / YG	MC / YG	RW / AL	LS / NiA	/	TOTAL: 28
A1-9	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-10	9.00 - 9.50	MC / PE	MC / PE	LS / MEB	MC / PE	MC / PE	CLASS: A1-10
A1-10	10.00 - 10.50	MC / PE	MC / PE	LS / MEB	MC / PE	MC / PE	ROOM: DL109
A1-10	11.00 - 11.50	RW / YG	MC / PE	LS / MEB	MC / PE	C / PE	MC 16
A1-10	12.00 - 12.50	RW / YG	/	/	/	C / PE	RW: 4
A1-10	13.00 - 13.50	/	LS / MEB	MC / PE	MC / PE	/	LS: 6
A1-10	14.00 - 14.50	MC / PE	LS / MEB	MC / PE	MC / PE	/	C: 2
A1-10	15.00 - 15.50	MC / PE	LS / MEB	/	/	RW / YG	TOTAL: 28
A1-10	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / YG	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-11	9.00 - 9.50	MC / SB	MC / SB	RW / MMÜ	LS / SAT	MC / SB	CLASS: A1-11
A1-11	10.00 - 10.50	MC / SB	MC / SB	RW / MMÜ	LS / SAT	MC / SB	ROOM: DL110
A1-11	11.00 - 11.50	MC / SB	MC / SB	MC / SB	LS / SAT	C / SB	MC 16
A1-11	12.00 - 12.50	MC / SB	/	/	/	C / SB	RW: 4
A1-11	13.00 - 13.50	/	LS / SAT	MC / SB	MC / SB	/	LS: 6
A1-11	14.00 - 14.50	/	LS / SAT	MC / SB	MC / SB	/	C: 2
A1-11	15.00 - 15.50	/	LS / SAT	MC / SB	MC / SB	RW / MMÜ	TOTAL: 28
A1-11	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / MMÜ	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-12	9.00 - 9.50	RW / MMÜ	LS / DBG	MC / Alş	RW / MMÜ	MC / Alş	CLASS: A1-12
A1-12	10.00 - 10.50	RW / MMÜ	LS / DBG	MC / Alş	RW / MMÜ	MC / Alş	ROOM: DL112
A1-12	11.00 - 11.50	MC / Alş	LS / DBG	MC / Alş	MC / Alş	C / Alş	MC 16
A1-12	12.00 - 12.50	MC / Alş	/	/	MC / Alş	C / Alş	RW: 4
A1-12	13.00 - 13.50	/	MC / Alş	LS / DBG	/	/	LS: 6
A1-12	14.00 - 14.50	MC / Alş	MC / Alş	LS / DBG	MC / Alş	/	C: 2
A1-12	15.00 - 15.50	MC / Alş	MC / Alş	LS / DBG	MC / Alş	/	TOTAL: 28
A1-12	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-13	9.00 - 9.50	MC / ŞM	MC / ŞM	LS / OÜ	MC / ŞM	LS / OÜ	CLASS: A1-13
A1-13	10.00 - 10.50	MC / ŞM	MC / ŞM	LS / OÜ	MC / ŞM	LS / OÜ	ROOM: DL114
A1-13	11.00 - 11.50	MC / ŞM	MC / ŞM	LS / OÜ	MC / ŞM	LS / OÜ	MC 16
A1-13	12.00 - 12.50	MC / ŞM	MC / ŞM	/	MC / ŞM	/	RW: 4
A1-13	13.00 - 13.50	/	/	MC / ŞM	/	/	LS: 6
A1-13	14.00 - 14.50	RW / NHN	/	MC / ŞM	RW / NHN	MC / ŞM	C: 2
A1-13	15.00 - 15.50	RW / NHN	/	MC / ŞM	RW / NHN	C / ŞM	TOTAL: 28
A1-13	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / ŞM	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-1	9.00 - 9.50	MC / SK	MC / SK	MC / SK	LS / NiA	MC / SK	CLASS: A2-1
A2-1	10.00 - 10.50	MC / SK	MC / SK	MC / SK	LS / NiA	MC / SK	ROOM: DL113
A2-1	11.00 - 11.50	MC / SK	MC / SK	MC / SK	LS / NiA	C / SK	MC 16
A2-1	12.00 - 12.50	MC / SK	/	MC / SK	/	C / SK	RW: 4
A2-1	13.00 - 13.50	/	LS / NiA	/	MC / SK	/	LS: 6
A2-1	14.00 - 14.50	RW / MT	LS / NiA	RW / MT	MC / SK	/	C: 2
A2-1	15.00 - 15.50	RW / MT	LS / NiA	RW / MT	MC / SK	/	TOTAL: 28
A2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-2	9.00 - 9.50	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	CLASS: A2-2
A2-2	10.00 - 10.50	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	C / TAK	ROOM: DL114
A2-2	11.00 - 11.50	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	C / TAK	MC 16
A2-2	12.00 - 12.50	/	/	MC / TAK	MC / TAK	MC / TAK	RW: 4
A2-2	13.00 - 13.50	LS / DBG	LS / DBG	/	/	/	LS: 6
A2-2	14.00 - 14.50	LS / DBG	LS / DBG	RW / EiA	/	/	C: 2
A2-2	15.00 - 15.50	LS / DBG	LS / DBG	RW / EiA	/	RW / EiA	TOTAL: 28
A2-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / EiA	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-3	9.00 - 9.50	MC / AFŞ	MC / AFŞ	RW / ŞM	LS / EiA	MC / AFŞ	CLASS: A2-3
A2-3	10.00 - 10.50	MC / AFŞ	MC / AFŞ	RW / ŞM	LS / EiA	C / AFŞ	ROOM: DL115
A2-3	11.00 - 11.50	MC / AFŞ	MC / AFŞ	MC / AFŞ	LS / EiA	C / AFŞ	MC 16
A2-3	12.00 - 12.50	MC / AFŞ	MC / AFŞ	MC / AFŞ	/	/	RW: 4
A2-3	13.00 - 13.50	/	/	/	MC / AFŞ	/	LS: 6
A2-3	14.00 - 14.50	RW / ŞM	LS / EiA	MC / AFŞ	MC / AFŞ	/	C: 2
A2-3	15.00 - 15.50	RW / ŞM	LS / EiA	MC / AFŞ	MC / AFŞ	/	TOTAL: 28
A2-3	16.00 - 16.50	/	LS / EiA	/	/	/	

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-4	9.00 - 9.50	RW / DBG	MC / DD	RW / DBG	LS / OÜ	MC / DD	CLASS: A2-4
A2-4	10.00 - 10.50	RW / DBG	MC / DD	RW / DBG	LS / OÜ	MC / DD	ROOM: DL116
A2-4	11.00 - 11.50	MC / DD	MC / DD	MC / DD	LS / OÜ	C / DD	MC 16
A2-4	12.00 - 12.50	MC / DD	/	MC / DD	/	C / DD	RW: 4
A2-4	13.00 - 13.50	/	LS / OÜ	/	MC / DD	/	LS: 6
A2-4	14.00 - 14.50	MC / DD	LS / OÜ	MC / DD	MC / DD	/	C: 2
A2-4	15.00 - 15.50	MC / DD	LS / OÜ	MC / DD	MC / DD	/	TOTAL: 28
A2-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-5	9.00 - 9.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	LS / SK	MC / FG	CLASS: A2-5
A2-5	10.00 - 10.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	LS / SK	C / FG	ROOM: DL115
A2-5	11.00 - 11.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	MC / FG	C / FG	MC 16
A2-5	12.00 - 12.50	MC / FG	MC / FG	/	MC / FG	/	RW: 4
A2-5	13.00 - 13.50	/	/	RW / AŞ	/	/	LS: 6
A2-5	14.00 - 14.50	LS / SK	LS / SK	RW / AŞ	MC / FG	RW / AŞ	C: 2
A2-5	15.00 - 15.50	LS / SK	LS / SK	/	MC / FG	RW / AŞ	TOTAL: 28
A2-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-1	9.00 - 9.50	RW / MEB	MC / NeA	MC / NeA	LS / AL	MC / NeA	CLASS: B1-1
B1-1	10.00 - 10.50	RW / MEB	MC / NeA	MC / NeA	LS / AL	MC / NeA	ROOM: DLB08
B1-1	11.00 - 11.50	RW / MEB	MC / NeA	MC / NeA	MC / NeA	C / NeA	MC 16
B1-1	12.00 - 12.50	/	MC / NeA	/	MC / NeA	C / NeA	RW: 6
B1-1	13.00 - 13.50	MC / NeA	/	RW / MEB	/	/	LS: 4
B1-1	14.00 - 14.50	MC / NeA	LS / AL	RW / MEB	MC / NeA	/	C: 2
B1-1	15.00 - 15.50	MC / NeA	LS / AL	RW / MEB	MC / NeA	/	TOTAL: 28
B1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-2	9.00 - 9.50	LS / İM	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	CLASS: B1-2
B1-2	10.00 - 10.50	LS / İM	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	ROOM: DLB10
B1-2	11.00 - 11.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	C / SHK	MC 16
B1-2	12.00 - 12.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	C / SHK	RW: 6
B1-2	13.00 - 13.50	/	/	/	/	/	LS: 4
B1-2	14.00 - 14.50	RW / NA	LS / İM	RW / NA	RW / NA	/	C: 2
B1-2	15.00 - 15.50	RW / NA	LS / İM	RW / NA	RW / NA	/	TOTSHK: 28
B1-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1+-1	9.00 - 9.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	CLASS: B1+-1
B1+-1	10.00 - 10.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	ROOM: DL004
B1+-1	11.00 - 11.50	MC / NA	MC / NA	MC / NA	MC / NA	C / NA	MC 16
B1+-1	12.00 - 12.50	/	MC / NA	MC / NA	/	C / NA	RW: 6
B1+-1	13.00 - 13.50	RW / AL	/	/	RW / AL	/	LS: 4
B1+-1	14.00 - 14.50	RW / AL	LS / MMÜ	LS / MMÜ	RW / AL	/	C: 2
B1+-1	15.00 - 15.50	RW / AL	LS / MMÜ	LS / MMÜ	RW / AL	/	TOTAL: 28
B1+-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1+-2	9.00 - 9.50	LS / OG	RW / MMÜ	MC / ASİ	MC / ASİ	MC / ASİ	CLASS: B1+2
B1+-2	10.00 - 10.50	LS / OG	RW / MMÜ	MC / ASİ	MC / ASİ	MC / ASİ	ROOM: DL011
B1+-2	11.00 - 11.50	MC / ASİ	RW / MMÜ	MC / ASİ	MC / ASİ	C / ASİ	MC 16
B1+-2	12.00 - 12.50	MC / ASİ	/	MC / ASİ	/	C / ASİ	RW: 6
B1+-2	13.00 - 13.50	/	MC / ASİ	/	RW / MMÜ	/	LS: 4
B1+-2	14.00 - 14.50	MC / ASİ	MC / ASİ	LS / OG	RW / MMÜ	/	C: 2
B1+-2	15.00 - 15.50	MC / ASİ	MC / ASİ	LS / OG	RW / MMÜ	/	TOTAL: 28
B1+-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B2-1	9.00 - 9.50	MC / MT	MC / MT	MC / MT	RW / DD	MC / MT	CLASS: B2-1
B2-1	10.00 - 10.50	MC / MT	MC / MT	MC / MT	RW / DD	MC / MT	ROOM: DL111
B2-1	11.00 - 11.50	MC / MT	MC / MT	MC / MT	RW / DD	C / MT	MC 16
B2-1	12.00 - 12.50	/	MC / MT	MC / MT	MC / MT	C / MT	RW: 6
B2-1	13.00 - 13.50	RW / DD	/	/	/	/	LS: 4
B2-1	14.00 - 14.50	RW / DD	LS / AİŞ	LS / AİŞ	MC / MT	/	C: 2
B2-1	15.00 - 15.50	RW / DD	LS / AİŞ	LS / AİŞ	MC / MT	/	TOTAL: 28
B2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

ACRONYMS USED

INSTRUCTORS

AA: AYHAN AKBAŞ
PE: POLAT ERDOĞAN
TK: TUĞÇE KOÇ
MU: MEHMET ULUS
NA: NADİDE AYBAR
DD: DUYGU DOĞRUCAN
AFŞ: AYŞENUR FEYZA ŞAHİNGÖZ
FÇ: FADİME ÇAĞLAR

PART TIME

YG: YELİZ GÖKOĞLAN
SN: SENİH NİŞANCIOĞLU
RŞ: RUŞEN ŞAHİN
MT: MEHMET TANYERİ
AL: ARİF LALEÇİ
OÜ: ORHAN ÜSTERMAN

ENGLISH PREPARATORY PROGRAM
WEEKLY SCHEDULE
(Academic Year 2019 - 2020 / Quarter 1)

SK: SAİME KARA
SB: SİNEM BAYINDIR
NiA: NİAZ AHMAD
İIT: İLKER TEK
AŞ: AYSU ŞEHAY
SHK: SERPİL H. KILIÇARSLAN
FG: FİKRİ GEÇKİNLİ
NeA: NESLİHAN ALBAY
NHN: NOUR HAMMAD NAFEZ
AAQ: AQEEL ABBAS KAZMI

AİŞ: AYŞE IŞIK
EİA: EMEL İNAL ALSHAVA
OG: OĞUZ GÜZEL
MMÜ: MUHAMMED MUSTAFA ÜNLÜ
ŞM: ŞAZİYE MEŞE
NNS: NACİYE NUR SUCU
İM: İPEK MENEKŞE
SAT: SEVAL AKMEŞE TAŞYARAN
DBG: DENİZ GÜLERÇİN
MEB: MEHMET EMİN BAŞ
ASİ: AYDAN SEHER İLBEĞİ
TAK: TUĞBA AKMAN KAPLAN
SA: SEVDE ARAZ
MCU: MEHMET CENKHAN UĞUR

COURSES

MC: MAIN COURSE
C: CONSOLIDATION
RW: READING & WRITING
LS: LISTENING & SPEAKING